

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/HS-ST
Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lâm. Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng giáo dục huyện Quỳnh Lưu.

2. Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Quang Đ** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 21/4/2002 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Tân An, xã AH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ1 và con bà: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/6/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Du Tr** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 06/01/2004 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 01 ngày); nơi cư trú: Xóm 11, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Du Qu và con bà: Hồ Thị Tr1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Trần Văn H** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 08/9/2003 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (Đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 08 tháng 29 ngày); nơi cư trú: Xóm 13, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B và con bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Du Tr:

Ông Nguyễn Du Qu, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Bà Hồ Thị Tr1, sinh năm 1968. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm 11, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Văn H:

Ông Trần Văn B, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm 13, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Du Tr và Trần Văn H:

Bà Hoàng Thị Nh – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Nơi công tác: Văn phòng Luật sư Hương Thảo – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Hồ Diên Th, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QM, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QM, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vũ Thị Bích Đ, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Anh Trần Văn H1, sinh năm 2002. Có mặt.

Anh Trần Văn H2, sinh năm 1964. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm 13, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Anh Hồ Sư H3, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Anh Hồ Sư H4, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm Nghĩa Bắc, xã QNg, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 11, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của Bùi Ngọc T:

Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm 11, xã QTh, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang Đ, Trần Văn H và Nguyễn Du Tr là bạn bè. Do ham chơi, đua đòi, lười lao động, thích hưởng thụ nên trong tháng 6/2020 đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23^h ngày 06/6/2020, Đ, H, Tr đi hát karaoke tại quán Miss Sài Gòn (xóm 01, xã Quỳnh Hoa) do chị Vũ Thị Bích Đ làm chủ. Trong khi hát, H gọi bạn Trần Văn H đến hát cùng, còn Triều đi về trước. Đến khoảng 03^h30 phút, ngày 07/6/2020, tính tiền hát hết 3.500.000đ, do không có tiền trả, H và Đ mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 37L1-324.03 của H cầm cho chị Đ và hẹn khi nào có tiền sẽ lên trả. Sau đó, Đ, H và H bắt taxi đi về cầu Quỳnh Minh để gặp Tr. Khi đến nơi, H đi về nhà. Đ và H đứng chờ Tr. Đến 04^h ngày 07/6/2020, khi gặp nhau, Tr nói “ở dưới kia có một chiếc xe máy vẫn đang cầm chìa khóa trên xe”, Đ trả lời “ừ, lại xem coi như thế nào”. Cả ba đi bộ đến cánh đồng thuộc xóm 6, xã Quỳnh Minh thấy xe máy Yamaha Taurus màu đỏ đen biển kiểm soát 37P7-9506 của anh Nguyễn Văn Th đang dựng bên đường. Đ lại gần mở khóa, nổ máy chạy đến chở H và Tr đi đến quán Miss Sài Gòn gặp chị Đ đổi xe máy vừa trộm được lấy xe máy Honda Wave RS biển kiểm soát 37L1-324.03 đưa về trả cho H.

Vụ thứ hai: Ngày 10/6/2020, Đ, H và Tr tiếp tục đi hát tại quán karaoke Miss Sài Gòn và ngủ lại trong phòng hát đến khoảng 11^h ngày 11/6/2020 tỉnh dậy, tính tiền hết 5.800.000đ nhưng không có tiền trả. Cả ba xin nợ nhưng chị Đ không đồng ý. Đ xin về trước vay tiền lên trả, chị Đ đồng ý. Đ gọi điện thoại cho Hồ Văn T lên chở về. T đang ngồi chơi điện tử với Nguyễn Tuấn Đ. T và Đ mượn xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 37S2-3840 của Bùi Ngọc T, T không đồng ý nhưng Đ thò tay vào túi quần T lấy chìa khóa, vì là chỗ bạn bè nên khi Đ lấy chìa khóa T không phản ứng. Đạt điều khiển xe máy của T chở T đi đến quán Miss Sài Gòn. Khi thấy Đ và T đi xe máy đến, Đ và Tr hỏi “xe của ai đây”, T trả lời “xe của bạn Đ”, Đ nói “xe của T”. H nói “cho bọn tao mượn xe để lại cái”, Đ trả lời “để về hỏi T đã”. Tr nói “cứ để đó cầm lại đã, tý về nói sau với T cũng

được”. Đ và H đưa xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 37S2-3840 để lại cho chị Đ làm tin và hẹn khi nào có tiền sẽ lên lấy xe về. Tất cả bắt xe tắc xi đi về quán Internet Hùng Hồng ở xóm 7, xã Quỳnh Minh để chơi điện tử. Khi gặp T, H nói “xe của mi bọn tao mượn cấm rồi”, Toàn trả lời “ừ, có gì sáng mai trả cũng được, không về bố tao đập”. Sau đó, T, Đ, Đ ra về. Đ, H và Tr ở lại chơi điện tử. Đến khoảng 23^h ngày 11/6/2020, Tr và H đi mua dưa hấu về ăn. Khi đang ngồi ăn dưa, H và Tr nói “có chiếc xe máy để ngoài đường có chìa khóa cấm trên xe, có lấy không”, Đ trả lời “ăn dưa xong rồi tính”. Ăn xong, Đ hỏi “giờ có lấy không”, Tr và H trả lời “đi thì đi”. Cả ba đi đến nhà đối diện ngân hàng Vietinbank ở xóm 7, xã Quỳnh Minh, thấy xe máy Honda Future màu xanh đen trắng biển kiểm soát 37L1-439.18 của anh Hồ Diên Th1 có chìa khóa và không có người trông coi, H và Tr định lấy xe thì có xe ô tô đi đến. Đợi xe ô tô đi qua, Đ nói “giờ có quyết định lấy không”, H và Tr “ừ”. Đ lấy xe máy chờ H và Tr đi về quán karaoke Miss Sài Gòn, đổi xe máy Honda Future màu xanh đen trắng biển kiểm soát 37L1-439.18 cho chị Đ lấy xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 37S2-3840 đưa về trả cho T.

Ngày 14/6/2020, anh Th làm đơn trình báo mất xe đến Công an huyện Quỳnh Lưu.

Ngày 19/6/2020, H và Tr đến Công an xã Quỳnh Minh đầu thú, Đ bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Công an huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành tạm giữ 04 xe máy tại chị Đào gồm: 01 xe máy Yamaha Taurus màu đỏ đen biển kiểm soát 37P7-9506, 01 xe máy Honda Future màu xanh đen trắng biển kiểm soát 37L1-439.18, 01 xe máy Honda Wave & màu xanh đen biển kiểm soát 37L9-7288 và 01 xe máy Honda Wave & màu xanh biển kiểm soát 37L8-0811.

Ngoài ra, trong ngày 05/6/2020, Đ, Tr và H đến quán Miss Sài Gòn để hát karaoke nhưng do không có tiền nên đã cấm xe Honda Wave & biển kiểm soát 37L9-7288 của ông Nguyễn Du Qu (bố Tr) cho chị Đ với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau đó, gọi bạn Hồ Sư H3 đến hát cùng, số tiền hát hết 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng), do còn thiếu 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) nên cấm tiếp xe Honda Wave & biển kiểm soát 37L8-0811 của Hồ Sư H4 (anh trai H3) cho chị Đ. Hồ Sư H4 khai nhận đây là xe H4 mua của một người đàn ông ở xã An Hòa cho em trai sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 200 ngày 25/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu xác định: xe máy Honda Future màu xanh đen trắng biển kiểm soát 37L1-439.18 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 10.000.000đ (mười triệu đồng), 01 xe máy Yamaha

Taurus màu đỏ đen biển kiểm soát 37P7-9506 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bị hại các anh Nguyễn Văn Th và Hồ Diên Th1 đã nhận lại tài sản.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKS-QL ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Trần Văn H và Nguyễn Du Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 09-12 tháng tù.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Du Tr, mỗi bị cáo từ 12-15 tháng Cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng: Tiếp tục giao xe máy Honda Wave & biển kiểm soát 37L8-0811 cho Công an huyện Quỳnh Lưu tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Bích Đ.

Án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Trần Văn H và Nguyễn Du Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo H, Tr đều là người dưới 18 tuổi, tâm sinh lý phát triển chưa đầy đủ nên áp dụng hình phạt nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện học tập và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 100 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo H, Tr với hình phạt cải tạo không giam giữ và không chấp nhận yêu cầu của chị Đ.

Đại diện theo pháp luật của các bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì về tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Du Tr và Trần Văn H khai nhận: vào các ngày 07 và 12/6/2020, tại xã Quỳnh Minh, các bị cáo đã lấy trộm xe máy Yamaha Taurus màu đỏ đen biển kiểm soát 37P7-9506 của anh Nguyễn Văn Th và xe máy Honda Future màu xanh đen trắng biển kiểm soát 37L1-439.18 của anh Hồ Diên Th1. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án và vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người trên 18 tuổi không can ngăn H, Tr mà còn tích cực hưởng ứng, trực tiếp thực hiện tội phạm, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian. H, Tr có vai trò khởi xướng, là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, xử phạt cải tạo không giam giữ và không khấu

trừ thu nhập của các bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội đều có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Tr, H đầu thú; Nên áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, các bị cáo H, Tr là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng: Xe máy Yamaha Taurus biển kiểm soát 37P7-9506 trả lại cho anh Th, Honda Future biển kiểm soát 37L1-439.18 trả lại cho anh Th1, Honda Wave & biển kiểm soát 37L9-7288 trả lại cho ông Qu. Là đúng quy định của pháp luật. Xe máy Honda Wave & biển kiểm soát 37L8-0811 của anh Mai Văn Ph, hiện nay chưa xác định được địa chỉ của anh Phúc nên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Quỳnh Lưu nên tiếp tục giao cho Công an huyện Quỳnh Lưu quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Th, Hồ Diên Th1 đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn H1, Trần Văn H2, Hồ Sư H3, Hồ Sư H4, Bùi Ngọc T không có yêu cầu gì. Chị Vũ Thị Bích Đ yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền các bị cáo nợ hát karaoke 14.100.000đ (mười bốn triệu một trăm ngàn đồng). Xét chị Đ không có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực cầm cố, thế chấp tài sản, nhận cầm tài sản cho các bị cáo để đảm bảo khi có tiền các bị cáo đến trả. Do đó yêu cầu các bị cáo trả tiền hát là giao dịch dân sự nên cần tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi chị Đào làm thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[8] Chị Vũ Thị Bích Đ nhận cầm xe cho các bị cáo nhưng không biết xe do các bị cáo phạm tội mà có nên không bị xử lý về hình sự.

[9] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 07 (bảy) tháng tù. Về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2020).

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Du Tr, mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Du Tr và Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thanh để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Vật chứng: Giao Công an huyện Quỳnh Lưu tiếp tục bảo quản xe máy Honda Wave & biển kiểm soát 37L8-0811 của anh Mai Văn Ph để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Nguyễn Du Tr và Trần Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Quỳnh Thanh (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

